



午 饭

wǔfàn · ngọ phạn · bữa trưa

wǔ

丿 ㇏ ㇆ 午

午 午 午 午

fàn

丿 ㇏ 𠂇 𠂇 𠂇 𠂇 饭

饭 饭 饭 饭